

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-PT  
Ngày: 05-02-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thành Dương

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Hồng Luyến

Ông Trần Vĩnh Yên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Huy Công – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Xuân Lộc- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 399/2020/TLPT-HS ngày 21/10/2020 đối với bị cáo Trần H do có kháng cáo của bị cáo H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2020/HS-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Trần H;** Sinh năm 1955 tại tỉnh Nghệ An. Nơi ĐKKHKT và cư trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Văn Hoá: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Trần H, sinh năm 1922 (chết năm 2002) và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1933 (chết năm 2016). Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh chị em; Họ tên vợ: Huỳnh Thị T, sinh năm 1957; Có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không;

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** ông Phan Thiên V - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phan Thiên V - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

***- Những người tham gia tố tụng khác:*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai

*(Bị cáo, Luật sư V - có mặt, bà T vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần H kinh doanh trạm trung chuyển, nhận gửi hàng của lái xe các miền Bắc – Trung – Nam tại địa chỉ cư trú của Hiếu là: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài các mặt hàng thông thường, H còn mua thuốc lá điều nhập lậu từ tài xế các xe du lịch để tàng trữ tại nhà nhằm bán lại mục đích thu lợi bất chính.

Vào ngày 13/01/2020, Nguyễn Thị Hoàng Y (sinh năm 1990) là chủ tiệm tạp hóa Hoàng Y tại địa chỉ khu phố T, thị trấn D, huyện T gọi điện cho Trần H thông qua điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim số 0937484XYZ (không xác định được số điện thoại của Y) để đặt mua 10 cây (100 bao) thuốc lá điều hiệu Jet nhập lậu với giá 178.000 đồng/cây. Trần H đồng ý và hẹn khi nào có thuốc lá sẽ trực tiếp giao hàng và nhận tiền. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, Trần H xếp 10 cây (100 bao) thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu JET vào 01 bao xác rắn màu đen rồi đặt số thuốc lá trên lên khung xe mô tô biển số 60B7-671.XX chở đi bán cho Nguyễn Thị Hoàng Y (sinh năm 1990) là chủ tiệm tạp hóa Hoàng Y tại địa chỉ ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khi đến trước cửa hàng tạp hóa Hoàng Y, bị cáo chưa kịp giao thuốc lá cho Y thì bị Công an huyện Thống Nhất phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật gồm 100 bao thuốc lá điều hiệu JET (không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, trên bao bì ghi bằng chữ nước ngoài, không dán tem nhập khẩu, không dán nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam), xe mô tô biển số 60B7-671.XX và điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen của bị cáo. Số lượng thuốc lá bị bắt quả tang chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Quá trình làm việc, bị cáo khai nhận và giao nộp thêm 100 bao thuốc lá hiệu 555, 2270 bao thuốc lá hiệu JET, 640 bao thuốc lá hiệu HERO, 1000 bao thuốc lá hiệu SCOTT, tổng cộng 4.010 bao thuốc lá điều các loại không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, trên bao bì ghi bằng chữ nước ngoài, không dán tem nhập khẩu, không dán nhãn phụ bằng tiếng Việt Nam. Trên cơ sở đó, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án.

**Tại Bản án số 53/2020/HS-ST ngày 31/7/2020 Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã quyết định:** Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 190; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố Bị cáo Trần H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; Xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày. (Từ ngày 13/01/2020 đến ngày 21/01/2020); Áp dụng khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo phải nộp số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Ngày 03/8/2020, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm trình bày:*

Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, bị cáo đã chủ động khai báo và chỉ dẫn cho Cơ quan chức năng về hành vi còn cất giữ 4.010 bao thuốc lá khác, bị cáo hiện đã lớn tuổi (trên 65 tuổi) đang điều trị bệnh mãn tính, bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án phạt tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:*

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm được các

tình tiết mới; bị cáo điều trị bệnh mãn tính, bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng do đó áp dụng thêm hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm mức án phạt tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo sửa một phần bản án sơ thẩm. Về vi phạm của cấp sơ thẩm; không có biên bản niêm phong 100 gói thuốc lá bị cáo đem đi bán, tuy nhiên sai phạm này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và khung hình phạt đối với bị cáo nên đề nghị rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo làm đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 13/01/2020, tại ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Trần H đã có hành vi vận chuyển 10 cây thuốc lá hiệu Jet nhập lậu (100 bao) để bán cho Nguyễn Thị Hoàng Y. Ngay sau đó bị cáo Trần H đã tự nguyện giao nộp thêm 4.010 bao thuốc lá nhập lậu các loại đang được cất giấu nhằm mục đích bán lại cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn huyện T để thu lợi bất chính.

Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội buôn bán hàng cấm là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt. Tình tiết giảm nhẹ đặc biệt đó là khi Bị cáo bị phát hiện bán cho chị Y với số lượng 100 bao thuốc, với số lượng này thì chưa đủ định lượng để chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện chủ động khai báo và chỉ dẫn cho Cơ quan chức năng về hành vi còn cất giữ 4.010 bao thuốc lá khác. Từ hành vi tự nguyện giao nộp số thuốc lá này nên bị cáo mới đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm và định khung tại khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, Bị cáo thường xuyên nhập viện do tuổi đã cao (trên 65 tuổi), và đã cung cấp được chứng cứ chứng minh Bị cáo đang điều trị bệnh mãn tính. Ngoài ra, Bị cáo đã nộp số tiền 50.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm hai tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo giảm mức án phạt tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Về vi phạm của cấp sơ thẩm; không có biên bản niêm phong 100 gói thuốc lá bị cáo đem đi bán, xét thấy vi phạm này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và khung hình phạt đối với bị cáo nên rút kinh nghiệm với cấp sơ thẩm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần H, sửa một phần bản án sơ thẩm
2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 190; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 05/02/2021).

- Giao bị cáo Trần H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Công an Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất;
- Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất;
- Ủy ban nhân dân xã Bàu Hàm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thành Dương**